TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày: 19-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Quốc; Ông Phan Tuấn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019, đối với các bị cáo:

1/ **Hồ Nhân H**, sinh năm 1981, tại thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp T, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Hồ Hữu H, sinh năm 1951 và bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1955; Vợ, con chưa có; Tiền án: 01 lần: Tại Bản án số 38/2009/HSST ngày 26/11/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, xử phạt Hồ Nhân H 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2009, chấp hành xong ngày 22/9/2015 (đã xóa án tích); Tiền sự: 01 lần: Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của Ủy ban nhân dân xã B, thị xã G áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Hồ Nhân H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thời gian là 03 tháng kể từ ngày 24/01/2019 đến ngày 24/4/2019 (chưa xóa án tích). Bị cáo bị tạm giam ngày 27/5/2019. Có mặt tại phiên tòa.

2/ **Nguyễn Chí T**, sinh ngày 24/5/1995, tại thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp Năm Châu, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1963 và bà Trần Thị L, sinh năm 1970; Vợ, con chưa có; Tiền án: Không. Tiền sự: 01 lần: Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Ủy ban nhân dân xã B, thị xã G áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Nguyễn Chí T về hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy thời gian là 03 tháng kể từ ngày 25/12/2018 đến ngày 25/3/2019 (chưa xóa án tích). Bị cáo bị tạm giam ngày 27/5/2019. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Trần Khánh S, sinh năm 1977; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1970; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 05/3/2019, bị cáo Hồ Nhân H điện thoại nhờ bị cáo Nguyễn Chí T chở đi uống thuốc cai nghiện ma túy Methadone tại Trung tâm Y tế thị xã G. Bị cáo T đồng ý và chở bị cáo H bằng xe môtô hai bánh, loại xe MAX, mang biển kiểm soát 52L3-8457. Sau khi uống thuốc xong, hai bị cáo bàn với nhau đi tìm tài sản để trộm bán kiếm tiền tiêu xài. Sau đó bị cáo T chở bị cáo H chạy lòng vòng thị xã Gò Công để tìm tài sản trộm, khi chạy đến trước cửa nhà anh Trần Khánh S, bị cáo H đã tìm cách đột nhập vào trong để tìm tài sản. Bị cáo T đứng ở ngoài đợi, bị cáo H đi đến mở cửa cổng rồi vào phía bên hông ra phía sau nhà. Thấy cửa bị khóa, bị cáo H nhặt cục đá gần đó đập vỡ ô kính, đưa tay vào trong mở ổ khóa cửa đi vào trong nhà, bị cáo H đã lấy trộm được 01 điện thoại Samsung Galaxy J3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA màu vàng có viền trắng (điện thoại Trung Quốc), mặt trước của máy có chữ K60, NOKIA và 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA; màu đỏ có viền trắng (điện thoại Trung Quốc), mặt trước của máy có chữ K60, sau đó bỏ 03 điện thoại vừa trộm được vào một túi ni lông rồi đi ra ngoài để bị cáo T chở đi. Chạy được một đoạn, bị cáo H nói với bị cáo T là trong nhà còn có xe môtô dựng ở trong nhà và rủ bị cáo T quay lại lấy, bị cáo T đồng ý và điều khiển xe quay lại nhà ông S. Lúc này, bị cáo H đứng ngoài chờ cho bị cáo T đi vào trộm xe, sau đó bị cáo T đi vào nhà và dẫn xe môtô hai bánh, nhãn hiệu DAME, mang biển kiểm soát 63K5-0560 ra cổng, đạp máy khởi động. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe môtô Max biển số 52L3-8457, bị cáo T điều khiển xe môtô vừa trộm được chạy về nhà của bị cáo H tại ấp T, xã B, thị xã Gò Công cất giấu.

Sau khi về nhà, bị cáo H nói với bị cáo T là trộm được 02 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, chia mỗi người một cái để sử dụng; xe môtô vừa trộm được bị cáo H giữ lại để sửa chữa, làm phương tiện đi lại chung với bị cáo T. Riêng điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung GALAXY J3, bị cáo H giấu không nói cho bị cáo T biết, sau đó đem cho một người tên Chương (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) là bạn quen ngoài xã hội, hiện tại không còn gặp được nữa.

Tang vật thu giữ:

- 01 điện thoại di động mặt trước có ghi chữ NOKIA K60, mặt sau màu đỏ.

- 01 điện thoại di động mặt trước có ghi chữ NOKIA K60, mặt sau màu vàng.

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu DAME, màu đen mang biển kiểm soát 63K5-0560.

- Đối với điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J3 mà bị cáo H trộm cắp được đã cho một đối tượng tên Chương (không biết rõ họ tên, địa chỉ) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được

Theo Kết luận định giá số 08/KL-HĐĐG ngày 09/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Gò Công:

- 01 điện thoại Samsung Galaxy J3 giá 950.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, Model: K60, số IMEI: 868875016728996, 868875016729002, màu vàng có viền màu trắng (điện thoại Trung Quốc), mặt trước của máy có chữ K60, NOKIA giá 200.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, Model: K60, số IMEI: 868875015808054, 86887015808062, màu đỏ có viền màu trắng (điện thoại Trung Quốc), mặt trước của máy có chữ K60, giá 200.000 đồng

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu DAME, biển số 63K5-0560 giá 2.350.000 đồng.

Tổng giá trị là 3.700.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSTXGC ngày 14/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đã truy tố các bị can: Hồ Nhân H và Nguyễn Chí T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung. Các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Nhân H từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2019.

Về vật chứng vụ án: Ngày 11/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công đã trao trả cho anh Trần Khánh S các tài sản sau: 01 điện thoại

di động nhãn hiệu KECHAODA, màu vàng có viền màu trắng (điện thoại Trung Quốc), mặt trước của máy có chữ K60, NOKIA; 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, màu đỏ có viền màu trắng (điện thoại Trung Quốc), mặt trước của máy có chữ K60 và 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu DAME, mang biển kiểm soát 63K5-0560 là đúng quy định đề nghị ghi nhận.

Đối với xe mô tô hai bánh loại xe MAX, biển kiểm soát 52L3-8457 là do bị cáo T mua lại xe cũ của người khác (không nhớ rõ là của ai, ở đâu), không có thông tin trên hệ thống quản lý của Cơ quan Công an, do không có tiền tiêu xài, bị cáoT đã bán xe lại cho một đối tượng tên Lâm (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), nên không xử lý được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Khánh S không yêu cầu bồi thường đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 bị mất trộm không thu hồi được và cửa kính bị đập vỡ, nên không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng để nghị án:

Bị cáo H: Bị cáo đã biết lỗi do mình gây ra, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T: Bị cáo đã biết lỗi do mình gây ra, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tụ lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận do cần tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 05/3/2019 bị cáo Hồ Nhân H đã rủ bị cáo Nguyễn Chí T đi tìm tài sản người khác sơ hở để trộm và khi đến trước cửa nhà anh Trần Khánh S, bị cáo H đã tìm cách đột nhập vào trong lấy trộm được 01 điện thoại Samsung Galaxy J3 giá 950.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

KECHAODA màu vàng có viền trắng, mặt trước của máy có chữ K60, NOKIA giá 200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, màu đỏ có viền trắng, mặt trước của máy có chữ K60 giá 200.000 đồng. Sau đó bị cáo T đi vào nhà anh S và trộm xe môtô hai bánh, nhãn hiệu DAME, mang biển kiểm soát 63K5-0560 giá 2.350.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.700.000 đồng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo mặc dù có bàn bạc đi trộm cắp tài sản từ trước nhưng không có phân công cụ thể nên từng bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi của mình đã gây ra.

Bị cáo T là người chở bị cáo H đi trộm cắp tài sản. Khi phát hiện nhà anh Trần Khánh S đóng cửa, không người trông coi thì bị cáo H nảy sinh ý định sẽ lấy cắp tài sản ở đây. Bị cáo H vào nhà trộm cắp tài sản trước, sau khi trộm xong mới rủ bị cáo T trộm cắp thêm. Cho nên, bị cáo H đóng vai trò chính trong vụ án, bị cáo T là đồng phạm với vai trò là người thực hành.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Nhân H và bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời hành vi ấy còn gây mất trật tự ở địa phương. Các bị cáo có đủ sức khỏe lao động để kiếm sống và tạo ra của cải vật chất cho bản thân, muốn có tiền tiêu xài nhưng lại chay lười lao động, tham lam nên mới dấn thân vào con đường tội phạm. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, việc áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một khoản thời gian tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo H: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo từng có 01 tiền án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, khi lượng hình.

Đối với bị cáo T: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo từng có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì

thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự, khi lượng hình.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả toàn bộ tài sản thu hồi được cho bị hại đúng quy định pháp luật nên ghi nhận.

Đối với xe mô tô hai bánh loại xe MAX, biển kiểm soát 52L3-8457 mà bị cáo T sử dụng chở bị cáo H đi trộm cắp tài sản, không có thông tin trên hệ thống quản lý của Cơ quan Công an, bị cáoT đã bán xe lại cho một đối tượng tên Lâm (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), nên không xử lý được là có căn cứ nên ghi nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Đối với gia đình bị cáo H hoàn toàn không biết xe mô tô bị cáo mang về cất trong nhà do trộm cắp mà có, do bị cáo T có nói với em bị cáo H đây là xe mô tô của bị cáo T, gửi chờ sửa chữa, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công không xử lý là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Hồ Nhân H và Nguyễn Chí T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Hồ Nhân H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2019.

Về án phí: Buộc các bị cáo Hồ Nhân H và Nguyễn Chí T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Thúy